TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tống Nê.
2/ Ông Trần Trọng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Thạch Tấn P, sinh năm: 1996; tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Võ Văn T và bà Thạch Thị Thu A; Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/4/2020. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chí T1, sinh năm: 1992; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L1; Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01.

+ Ngày 29/12/2023, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 08/01/2024.

- Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng. Đã chấp hành xong vào ngày 11/4/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

1. Trần Minh N, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

2. Huỳnh Thanh V, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thúy O, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: 247, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

3. Lê Thị Hồng C, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

4. Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: 827D, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

* *Người làm chứng:*

Dương Thị Cẩm T2, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: CH B, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/01/2024, Nguyễn Chí T1 điều khiển mô tô biển số 71B2-937.29 chở sau Võ Thạch Tấn P đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến Khu công nghiệp G thuộc ấp P, xã A, huyện C thì phát hiện xe mô tô biển số 71K6-5896 của Huỳnh Thanh V đang đỗ nhưng không có người trông coi. T1 liền dừng xe lại để P xuống lấy trộm xe. P ngồi lên xe mô tô vừa lấy trộm để T1 điều khiển mô tô biển số 71B2-937.29 đẩy đi đến khu vực gần cầu B thì P bứt dây

mát khởi động xe mô tô vừa trộm chạy đến khu vực ngã tư T cầm xe cho Phạm Thúy O được số tiền 1.200.000 đồng, P và T1 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 71B2-937.29 chở P đi đến khu vực gần vựa ve chai Thuận thuộc ấp L, xã G, huyện C để P xuống xe đón xe đi về thành phố B, còn T1 đi vào nói chuyện với chủ vựa ve chai T3. Phát phát hiện xe mô tô biển số 71C1-522.05 của Trần Minh N đang đỗ trước cửa vựa ve chai nhưng không có người trông coi. P liền dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe mô tô đi đến cầm xe cho Phạm Thúy O được số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 71K6-5896, màu nâu đen, nhãn hiệu Havico, loại C100; 01 xe mô tô biển số 71C1-522.05, màu xanh trắng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter; 01 xe mô tô biển số 71B2-937.29, màu đen đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave Rsx; 01 đoạn video ghi hình trích xuất từ hệ thống camera Khu công nghiệp G; 01 đoạn video ghi hình khu vực trước vựa xe chai T3; 01 áo sơ mi màu đen, loại tay dài; 01 quần dài màu đen, loại ống suông.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 06/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Một xe mô tô biển kiểm soát 71K6-5896, nhãn hiệu Havico, loại C100, màu nâu, được mua vào năm 2004 với giá 7.500.000 đồng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, có trầy xước trị giá là 4.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 06/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Một xe mô tô biển kiểm soát 71C1-522.05, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, được mua vào năm 2018 với giá 20.000.000 đồng, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, có trầy xước trị giá là 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSCT ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Võ Thạch Tấn P, Nguyễn Chí T1 về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thạch Tấn P, Nguyễn Chí T1 phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thạch Tấn P từ 09 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Huỳnh Thanh V, Trần Minh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thạch Tấn P: 01 áo sơ mi màu đen, loại tay dài; 01 quần dài màu đen, loại ống suông do không còn giá trị sử dụng.

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video ghi hình trích xuất từ hệ thống camera Khu công nghiệp G; 01 đoạn video ghi hình khu vực trước vựa xe chai T3.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 71C1-522.05 do Trần Minh N đứng tên chủ sở hữu, xác định là tài sản riêng của Trần Minh N và xe mô tô biển số 71K6-5896 do Huỳnh Thị Mỹ D đứng tên quyền sở hữu, qua làm việc, Huỳnh Thị Mỹ D xác định xe là tài sản của Huỳnh Thanh V nhờ D đứng tên giùm; ông V và vợ là Lê Thị Hồng C cũng xác định xe là tài sản riêng của ông V, không phải tài sản chung của vợ chồng. Lời khai của các bên phù hợp nhau qua đó xác định Trần Minh N và Huỳnh Thanh V là bị hại trong vụ án này. Lời

khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 07 giờ ngày 05/01/2024, tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Chí T1 và Võ Thạch Tấn P đã có hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 71K6-5896 của Huỳnh Thanh V giá trị 4.000.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 05/01/2024, tại ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, Võ Thạch Tấn P còn có hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05 của Trần Minh N trị giá 10.000.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, các bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Giá trị tài sản chiếm đoạt lần lượt là 4.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Võ Thạch Tấn P, Nguyễn Chí T1 đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 05/01/2024, tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, P đồng phạm với T1 trong lần trộm xe mô tô biển số 71K6-5896 trị giá 4.000.000 đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2024, tại ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, P lấy trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05 trị giá 10.000.000 đồng.

Do đó xác định bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lần P trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05 của Trần Minh N, T1 không thừa nhận và khẳng định không có tham gia cùng P lấy trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05. Quá trình điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa T1 và P nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Đoạn video ghi hình khu vực trước vựa xe chai T3 ghi nhận chỉ mình P là người trực tiếp lấy trộm xe. Lời

khai của người làm chứng cũng xác định T1 không liên quan đến vụ trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05. Như vậy ngoài lời khai của P thì không còn chứng cứ gì khác chứng minh T1 đồng phạm với P trong lần trộm xe mô tô biển số 71C1-522.05 nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự của T1 trong lần trộm này. Qua đó xác định bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 71K6-5896 nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và bản tính xem thường pháp luật của các bị cáo, cụ thể bị cáo P đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T1 cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo nên trong lần phạm tội này cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong lần trộm xe mô tô biển số 71K6-5896 là ngang nhau nên khi lượng hình cần căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với bị cáo P và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong khi bị cáo P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" nên hình phạt của bị cáo P phải cao hơn so với bị cáo T1.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Huỳnh Thanh V: 01 xe mô tô biển số 71K6-5896, hiệu HAVICO, kiểu dáng Ream, màu sơn nâu đen, đã qua sử dụng có nhiều vết xước; đã trả lại cho bị hại Trần Minh N: 01 xe mô tô biển số 71C1-522.05, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh trắng, đã qua sử dụng có nhiều vết xước. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Phạm Thúy O không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 3.200.000 đồng mà chị O cầm xe mô tô biển số 71K6-5896 và 71C1-522.05 là sự tự nguyện của chị O nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 71K6-5896, màu nâu đen, nhãn hiệu Havico, loại C100 là tài sản của bị hại Huỳnh Thanh V, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại V là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với xe mô tô biển số 71C1-522.05, màu xanh trắng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter là tài sản của bị hại Trần Minh N, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại N là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với xe mô tô biển số 71B2-937.29, màu đen đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave Rsx Tâm điều khiển chở P trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội qua xác minh xác định anh Nguyễn Minh H là chủ sở hữu xe. Qua làm việc, anh H khẳng định có cho bị cáo T1 mượn xe để đưa rước cháu đi học nhưng không biết việc T1 mượn xe đi lấy trộm tài sản, quá trình điều tra Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh H là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với 01 đoạn video ghi hình trích xuất từ hệ thống camera Khu công nghiệp G; 01 đoạn video ghi hình khu vực trước vựa xe chai T3 tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 áo sơ mi màu đen, loại tay dài; 01 quần dài màu đen, loại ống suông là tài sản của bị cáo P mặc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tôi, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Đối với hành vi của chị Phạm Thúy O cầm xe mô tô biển số 71K6-5896 và 71C1-522.05 với số tiền 3.200.000 đồng cho bị cáo P: Qua làm việc, chị O khẳng định không biết việc P lấy trộm tài sản, không biết xe mô tô biển số 71K6-5896 và 71C1-522.05 là tài sản do P phạm tội mà có nên không đề cập, xử lý đối với Phạm Thúy O về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thạch Tấn P, Nguyễn Chí T1 phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Võ Thạch Tấn P **15 (Mười lăm) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

[2] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 **09 (Chín) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

[3] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận các bị hại Huỳnh Thanh V, Trần Minh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[4] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Huỳnh Thanh V: 01 xe mô tô biển số 71K6-5896, hiệu HAVICO, kiểu dáng Ream, màu sơn nâu đen, đã qua sử dụng có nhiều vết xước; đã trả lại cho bị hại Trần Minh N: 01 xe mô tô biển số 71C1-522.05, hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn xanh trắng, đã qua sử dụng có nhiều vết xước.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đoạn video ghi hình trích xuất từ hệ thống camera Khu công nghiệp G; 01 đoạn video ghi hình khu vực trước vựa xe chai T3.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu đen, loại tay dài; 01 (một) quần dài màu đen, loại ống suông.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[5] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Võ Thạch Tấn P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- CQ THAHS CA tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS CA huyện Châu Thành;
- UBND T.T Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- UBND xã Quới Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều